

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2006/NQ-HĐND

*Mỹ Tho, ngày 14 tháng 7 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu và sử dụng học phí của các cơ sở  
giáo dục - đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi và quản lý học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 2572/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về mức thu học phí của các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Báo cáo thẩm tra số 86/BC-VHXH ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu và sử dụng học phí ở các loại hình trường học, bậc học của các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang với các nội dung như sau:

### 1. Mức thu

*ĐVT: đồng/học sinh /tháng*

Loại hình trường, bậc học	Mức thu	
	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
I. Trường công lập		
- Mầm non (mẫu giáo)	Lớp học 02 buổi: 60.000 Lớp học 01 buổi: 30.000	Lớp học 02 buổi: 20.000 Lớp học 01 buổi: 10.000
- Trung học cơ sở	20.000	10.000
- Trung học phổ thông	30.000	20.000
II. Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp		
- Các lớp văn hóa nghề	60.000 (trong đó học văn hóa 30.000đ, học nghề 30.000đ)	
III. Trung tâm Giáo dục thường xuyên		
- Bổ túc trung học cơ sở	20.000	
- Bổ túc trung học phổ thông	35.000	

### 2. Đối tượng miễn học phí

- Học sinh là con liệt sĩ;
- Học sinh bị tàn tật có khó khăn về kinh tế, học sinh con hộ nghèo (có sổ hộ nghèo);
- Học sinh là con thương binh, con của bệnh binh, con những người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động từ 21% trở lên;
- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;
- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên.

### 3. Quản lý và sử dụng

- Việc thu, sử dụng và quản lý học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi và quản lý học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đối tượng miễn học phí tại Nghị quyết này.

#### 4. Thời gian thực hiện

- Mức thu học phí được thực hiện: từ đầu năm học 2006 - 2007 trở đi;

- Đối với các cấp học, học phí được thu trong 9 tháng, riêng đối với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp thu theo số tháng thực học.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời rà soát, chấn chỉnh các khoản thu đúng theo quy định hiện hành.

Giao Ban Văn hóa - Xã hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36/1998/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 1998 của HĐND tỉnh Tiền Giang khóa V về mức thu và sử dụng học phí trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn Minh**